

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN LÚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST  
Ngày: 03-8-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hùng Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Kim Thái Long.

Bà Đặng Thị Bích Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Trọng L**, tên gọi khác: không, sinh năm 1995 tại Long An. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1966 và bà Võ Thị H, sinh năm 1966; bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Phụng N (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 28/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 03/02/2021 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022 cho đến nay, có mặt.

**2. Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Tùng, sinh năm 1994 tại Long An. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; bản thân có vợ tên Nguyễn Anh T, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Thanh Hòa đến ngày 26/7/2012 chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí hình sự ngày 13/9/2013, đã xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ngô Trí T, sinh năm 1974.

ĐKTT: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Thế A, sinh năm 1993

ĐKTT: Thôn C, xã G, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Tạm trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

2. Phan Thị Nga, sinh năm 1982

ĐKTT: Ấp T, xã B, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

ĐKTT: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, Nguyễn Văn T đang ở nhà tại ấp 2, xã B, huyện Đ, T gọi điện rủ Phạm Trọng L đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển số 63V2-0818 của L đến nhà T chở đi theo đường Tỉnh 816 (ĐT 816) từ thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ đến xã T, huyện B. Trên đường đi, L phát hiện nhà của Ngô Trí T cấp bên phải ĐT 816 hướng từ huyện Đức Huệ đi huyện Bến Lức, thuộc ấp 4, xã T, huyện B không có hàng rào, có 01 chiếc máy cày và nhiều bộ phận, phụ tùng máy cày để cặp vách tường. Lúc này, L và T xuống xe, T mở bao nylon đem theo cùng nhau vào sân nhà anh T1 lấy 01 nắp hộp số máy cày, 01 ben thủy lực nhỏ và 01 nắp đầu máy xịt nước bỏ vào bao đem ra xe, L điều khiển xe chở T ngồi sau ôm bao đựng tài sản trộm được chạy đến vừa phé liệu của anh Trần Thế A bán được 280.000đ. Sau đó, L và T tiếp tục quay lại nhà anh T1 lấy tài sản, khi đến nơi, L kêu T quay đầu xe hướng ra đường, còn L khiêng 02 ben thủy lực máy cày hình trụ dài 1,1m, đường kính 05cm và 02 cái tay xách nối giàn xới máy cày dài 01m rộng 10cm để lên yên xe, L lên yên xe ngồi sau cho T chở đến vừa phé liệu của A bán được 750.000đ. L vừa nhận tiền xong thì bị anh Nguyễn Văn T là hàng xóm ở gần nhà anh T1 phát hiện, báo Công an xã TL bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 nắp hộp số máy cày, 01 ben thủy lực nhỏ, 01 nắp đầu máy xịt nước, 02 ben thủy lực máy cày, 02 cái tay xách nối giàn xới máy cày, Tiền Việt Nam: 1.030.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 63V2-0818. Cả hai lần mua tài sản, anh A không biết tài sản do L và T trộm cắp tài sản mà có. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, định giá: 01 nắp hộp số máy cày, giá 120.000đ; 01 ben thủy lực nhỏ, giá 90.000đ; 01 nắp đầu máy xịt

nước, giá 70.000đ; 02 ben thủy lực máy cày giá 13.000.000đ; 02 cái tay xách nối giàn xới máy cày, giá 2.000.000đ, tổng trị giá tài sản thiệt hại là 15.280.000đ.

Tại cáo trạng số 48/CT-VKSBL ngày 31-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Phạm Trọng L, Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Trọng L, Nguyễn Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Phạm Trọng L, Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Trọng L, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phạm Trọng L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 05/3/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 05/3/2022.

Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Trần Thế A có hành vi tiêu thụ tài sản do L và T bán nhưng Thế Anh không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Ngô Trí T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét; Anh Trần Thế A không yêu cầu các bị cáo Phạm Trọng L, Nguyễn Văn T phải trả lại số tiền 1.030.000đ nên đề nghị ghi nhận không xem xét.

Về vật chứng:

- 01 nắp hộp số máy cày; 01 ben thủy lực nhỏ; 01 nắp đầu máy xịt nước; 02 ben thủy lực máy cày; 02 cái tay xách nồi giàn xới máy cày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp không xét đến.

- 01 xe mô tô biển số 63V2-0818, bị cáo L mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.030.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- Đối với điện thoại di động của các bị cáo sử dụng liên lạc khi phạm tội, đã bị rơi mất trên đường đi. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không thu giữ được nên không xét đến.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Nga, người làm chứng vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thế A có đơn xin vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ việc không tiền tiêu xài nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, Phạm Trọng L điều khiển xe mô tô biển số 63V2-0818 chở Nguyễn Văn T đi từ thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ đến ấp 4, xã T, huyện B. L và T lén lút lấy 01 nắp hộp số máy cày; 01 ben thủy lực nhỏ và 01 nắp đầu máy trị giá 280.000 của anh Ngô Trí T, đem đến vừa phế liệu của Trần Thế A bán được 280.000đ. Tiếp tục, cả hai quay lại nhà anh T1 lấy 02 ben thủy lực máy cày hình trụ và 02 cái tay xách nối giàn xới máy cày, trị giá 15.000.000đ của anh T1 đem bán cho Anh được 750.000 thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Trong vụ án này các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thể hiện rõ việc phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người đề xuất và là người thực hành, bị cáo L khi được rủ thì đồng tình và sử dụng phương tiện cùng T thực hiện rất tích cực. Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với Trần Thế A có hành vi tiêu thụ tài sản do L và T bán nhưng Thế Anh không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Ngô Trí T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét; Anh Trần Thế A không yêu cầu các bị cáo Phạm Trọng L, Nguyễn Văn T phải trả lại số tiền 1.030.000đ đã mua tài sản các bị cáo trộm được mà có nên ghi nhận không xét đến.

[6] Về vật chứng:

- 01 nắp hộp số máy cày; 01 ben thủy lực nhỏ; 01 nắp đầu máy xịt nước; 02 ben thủy lực máy cày; 02 cái tay xách nối giàn xới máy cày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp không xét đến.

- 01 xe mô tô biển số 63V2-0818, bị cáo L mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.030.000 đồng do bị cáo L và T nộp lại là tiền thu lợi bất chính do các bị cáo bán tài sản trộm có được nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- Đối với điện thoại di động của các bị cáo sử dụng liên lạc khi phạm tội, đã bị rơi mất trên đường đi. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không thu giữ được nên không xét đến.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phạm Trọng L, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Phạm Trọng L, Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phạm Trọng L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 05-3-2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 05-3-2022.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Trọng L, Nguyễn Minh T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 03-8-2022 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 63V2-0818 và số tiền 1.030.000 đồng.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Phạm Trọng L, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hùng Cường**

**Hội thẩm nhân dân**

**Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hùng Cường**